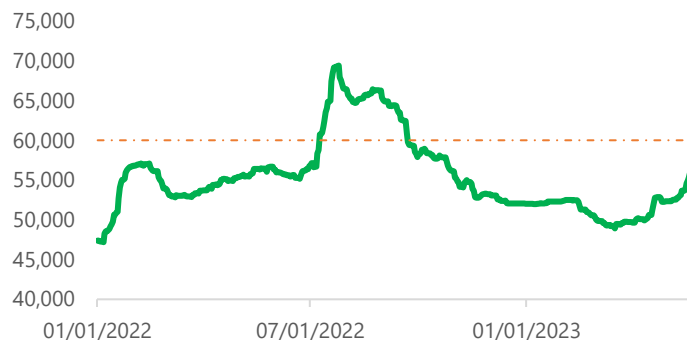


Điểm nhấn



Giá heo tiếp tục hướng về mức 60.000 VND/kg (Nguồn: Feedin)

- Giá heo (+2,3% DoD):** Giá heo vẫn tiếp tục diễn biến sôi động, tiến sát về mốc 60.000 VND/kg. Sau phiên ngày thứ hai giá heo dừng lại ở mức 56.700 VND/kg, tăng 2,3% so với thứ 6 tuần trước. Đà tăng được hỗ trợ bởi tình hình dịch bệnh tại khu vực miền Bắc khiến nguồn cung hụt tạm thời. Đồng thời việc giá heo hơi hồi phục cũng giúp cho hộ gia đình hay doanh nghiệp chăn nuôi giảm bớt áp lực bị thua lỗ kéo dài trong thời gian qua.
- Giá gạo (-1,8% DoD):** Giá gạo quay trở về mức trung bình 1 năm sau thỏa thuận tại Biển Đen giữa Nga và Ukraine, giúp củng cố niềm tin nguồn cung sẽ không bị thắt chặt. Đồng thời, USDA cũng dự đoán sản lượng gạo tại Mỹ sẽ tăng thêm 20% trong mùa vụ 2023/24.
- Giá khí tự nhiên (-7,7% DoD):** Giá khí tự nhiên đột ngột trở về mốc 2,4 USD/MMBtu, tương đương giảm 7,7%. Nguyên nhân chủ yếu là ảnh hưởng tâm lý từ việc điều chỉnh giảm các số liệu về nhu cầu tiêu thụ tại Mỹ trong tuần tới của các tổ chức.

Ngành chú ý & đánh giá của Wetrade

Hàng hóa	Trend hàng hóa	Ngành đáng chú ý	Xu hướng giá của ngành	Cổ phiếu đáng chú ý	Wetrade Ratings
Heo	Hồi phục	Thực phẩm & Đồ uống	Giảm mạnh	DBC	B
				HAG	B
				BAF	A
Gạo	Suy yếu	Thực phẩm & Đồ uống	Giảm mạnh	TAR	C
				PAN	D
Khí tự nhiên	Suy yếu	Điện nước & Xăng dầu khí đốt	Giảm mạnh	POW	C
				NT2	A

Truy cập wetrade.dsc.com.vn để theo dõi hệ thống xếp hạng cổ phiếu

Chỉ số vĩ mô & thị trường chứng khoán & thị trường hàng hóa

CHỈ SỐ VĨ MÔ											
Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	Giá 6M
VNIndex	1,071	▲ 0.4%	Hồi phục	▲ 1.5%	▲ 12.5%		BCOM index	100.9	▼ -0.2%	Suy yếu	
S&P 500	4,193	▲ 0.0%	Hồi phục	▲ 5.1%	▲ 4.7%		Baltic Dry Index	1,365	▼ -1.4%	Tăng mạnh	
US 10Y	3.7	▲ 0.0%	Suy yếu	▼ -5.2%	▼ -1.5%		Baltic Dirty Index	1,276	▼ -2.3%	Suy yếu	
Dollar Index	103.2	▲ 0.0%	Suy yếu	▼ -1.3%	▼ -3.8%						

GIÁ HÀNG HÓA											
NĂNG LƯỢNG						NÔNG NGHIỆP					
Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	Giá 6M
Dầu Brent	76.0	▲ 0.5%	Suy yếu	▼ -5.5%	▼ -12.9%		Bông	85.3	▼ -1.6%	Hồi phục	
Dầu WTI	72.1	▲ 0.6%	Suy yếu	▼ -2.9%	▼ -10.7%		Cao su	136.4	▲ 0.2%	Hồi phục	
Khí tự nhiên	2.4	▼ -7.7%	Suy yếu	▲ 4.4%	▼ -66.5%		Đường	26.0	▲ 0.8%	Suy yếu	
Than	160.4	▼ -1.2%	Suy yếu	▼ -23.5%	▼ -53.8%		Gạo	16.8	▼ -1.8%	Suy yếu	
							Heo hơi	56.7	▲ 2.3%	Hồi phục	
							Lúa Mi	606.3	▲ 0.2%	Suy yếu	

KIM LOẠI											
Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	Giá 6M
Quặng Sắt	106.0	▼ -2.3%	Suy yếu	▼ -19.4%	▲ 9.3%		Urea	357.0	▲ 0.0%	Giảm mạnh	
Thép	3,628	▼ -1.0%	Suy yếu	▼ -14.3%	▼ -1.6%		Nhôm	2,269	▼ -0.9%	Suy yếu	
Thép HRC	941	▼ -1.1%	Suy yếu	▼ -5.4%	▲ 41.9%						
Vàng	1,969	▼ -0.4%	Tăng mạnh	▲ 7.9%	▲ 13.1%						

Lựa chọn hàng đầu



Biểu đồ giá của DBC (theo ngày)

Cổ phiếu CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam – Hose

Động lượng B – Điểm xu hướng “tốt”, đã tăng điểm mở rộng, khi cổ phiếu đã vượt qua vùng tích lũy kéo 6 tháng vừa qua.

Xu hướng kỹ thuật DBC vượt qua đỉnh ngắn hạn (giá 17), bước vào pha xu hướng tăng tốc. Tuy nhiên, sau tín hiệu mở xu hướng (ngày 16.5) đà tăng có dấu hiệu hưng phấn quá đà, DBC đang tiến vào vùng quá mua.

Tín hiệu ngắn hạn: Trạng thái thanh khoản mua yếu dần. Chỉ báo sức mạnh RSI tiến vào vùng qua mua; động lượng chỉ báo MACD hoàn toàn có thể đảo chiều trong vài phiên sắp tới.

Khuyến nghị

- Điểm bán ưu tiên tại vùng giá 19.5
- Điểm mua cover hàng: giá 17

BÁN

Chiến lược mua: NĐT chốt lời dần vị thế (quanh 18.5-19.5). Vùng cân bằng cung/cầu dự phóng quanh ngưỡng giá 17 (vùng kháng cự trung hạn trước đó của DBC)

Thời gian giao dịch kỳ vọng 1-2 tuần

Điểm DSC		
Tăng trưởng	Giá trị	Đà tăng
C	C	B
Hành động		
Điểm bán		19.5
Điểm mua		17
Chỉ báo	Đánh giá	
MA	Phân kỳ dương	
RSI	Quá mua	
MACD	Hội tụ dương	
Mục tiêu		
Hỗ trợ (1)		17
Hỗ trợ (2)		16
Kháng cự (1)		19.5
Kháng cự (2)		21.5

Ảnh hưởng của hàng hóa tới các ngành

Chú thích: (*) Ảnh hưởng nhẹ (**) Ảnh hưởng trung bình (***) Ảnh hưởng mạnh

Hàng hóa	Tác động tích cực	Tác động tiêu cực
Dầu thô WTI Dầu thô Brent	Dầu khí (***); Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí)(***); Thực phẩm và đồ uống (Đường mía)(*)	Hàng & Dịch vụ công nghiệp (*); Du lịch và giải trí (Hàng không), Hóa chất (Nhựa đường)(**); Ô tô và phụ tùng (*); Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (*)
Khí tự nhiên	Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí) (***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện khí) (***); Hóa chất (Phân bón) (**)
Than	Than và nhiên liệu tiêu hao (***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện than) (***); Hóa chất (Phân bón) (**); Tài nguyên cơ bản (**)
Vàng	Hàng cá nhân & Gia dụng (**)	-
Thép Thép HRC	Tài nguyên cơ bản (***)	Xây dựng và vật liệu (**)
Quặng sắt	-	Tài nguyên cơ bản (Thép) (***)
Cao su	Hóa chất (***)	Ô tô và phụ tùng (***)
Gạo	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (**)	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (**)
Đường	Thực phẩm và đồ uống (Đường mía) (***)	-
Bông	Hàng cá nhân & Gia dụng (ngành sợi) (***)	Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (**)
Lúa mì	-	Thực phẩm và đồ uống (Chăn nuôi và Bia) (***)
Heo hơi	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (***)	-
Cá tra	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Tôm	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Urea	Hóa chất (phân bón) (***)	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (*)
Nhôm	Hóa chất (phân bón) (**)	Xây dựng và vật liệu (*)
Phot pho vàng	Hóa chất (**)	Hóa chất (phân bón) (**)

Tích cực: Giá hàng hóa tăng sẽ mang lại tác động có lợi cho ngành

Tiêu cực: Giá hàng hóa tăng sẽ mang lại tác động bất lợi cho ngành